

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 07-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 01/3/2022 theo thủ tục rút gọn, đối với bị cáo:

**Đặng Thị T, sinh năm 1977;**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Đặng Ngọc S (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 làm ruộng trú tại tổ dân phố D, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 04 chị em bản thân là thứ 2. Chồng: Nguyễn Đức T, sinh 1976, làm ruộng trú tại thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Đặng Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 24/12/2021, tại nhà Đặng Thị T, sinh năm 1977 ở thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Đặng Thị T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số

lô, số đề cho 02 đối tượng là Hoàng Văn S, sinh năm 1981 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 cùng ở thôn B, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên giường trong phòng ngủ tầng 1 nhà T: Số tiền 5.500.000đ; 01 bút viết loại bút chữ A, mực màu đen; 01 quyển vở học sinh, không có bìa ngoài, bên trong có 03 tờ ghi chữ và số (ký hiệu lần lượt A1, A2, A3); 01 điện thoại di động Oppo màu xanh; trên người T 01 bút viết chữ A mực màu đen và số tiền 1.150.000đ;

- Thu trong túi quần bên phải S đang mặc: 01 mảnh giấy ghi chữ và số (ký hiệu A4) và số tiền 100.000đ; trong túi áo trước ngực của H đang mặc 01 mảnh giấy có ghi chữ và số (ký hiệu A5).

Ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định trưng cầu giám định chữ số và chữ viết trên 03 tờ giấy ký hiệu A1, A2, A3 thu giữ của T và 02 mảnh giấy ký hiệu A4, A5 thu giữ của S và H.

Tại kết luận giám định số 2121/KL-KTHS ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5- trừ các chữ viết có nội dung “150 460/610” tại dòng 9, 10, 11 tính từ trên xuống của tài liệu giám định ký hiệu A1 và các chữ viết bị sửa chữa nội dung) so với chữ viết của Đặng Thị T trên tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra Đặng Thị T khai nhận: Khoảng giữa tháng 12/2021, T nhận làm thư ký ghi số lô, số đề cho đối tượng tên Nguyễn Văn H nhà ở tỉnh Lạng Sơn là khách có đến quán của T uống bia. H và T thỏa thuận T bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển qua tin nhắn Zalo trên điện thoại cho H để hưởng tiền phần trăm. Cụ thể: T bán số lô cho khách với giá 23.000đ/1 điểm, chuyển cho H 22.000đ/1 điểm và hưởng 1.000đ/1 điểm; ở các dạng đề còn lại T hưởng 10% số tiền khách đánh. Hình thức đánh bạc ghi số lô, số đề cá cược hai số, ba số cuối các giải xổ số kiến thiết miền Bắc. Các đối tượng quy ước 01 điểm lô trúng sẽ nhận được 80.000đ; đánh đề đặc biệt (02 số cuối của giải đặc biệt) nếu thắng sẽ gấp 70 lần tiền cược; đề ba càng (03 số cuối của giải đặc biệt) nếu thắng sẽ gấp 400 lần tiền đặt cược; đề nhất to (02 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất) nếu thắng sẽ gấp 70 lần số tiền đặt cược; lô xiên 2 (đánh 02 cặp số bất kỳ) nếu thắng 01 điểm sẽ được 100.000đ; lô xiên 3 (đánh 03 cặp số bất kỳ) nếu thắng 01 điểm sẽ được 400.000đ; lô xiên 4 (đánh 04 cặp số bất kỳ) nếu thắng 01 điểm sẽ được 1.000.000đ.

Ngày 24/12/2021, T bắt đầu bán số lô, đề cho khách. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở trong quán thì có H và S đến mua số lô, số đề, T đồng ý. T ghi cho S các số lô là 31, 71, 72, 51, 21, mỗi số 30 điểm và ghi 50.000 đồng đề đặc biệt số 72, hết tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Sau đó, T ghi cho H các số lô 44, 66, 35, 84, mỗi số 20 điểm; ghi 80.000đ đề nhất to số 72 và 80.000đ đề đặc biệt số 72, hết tổng số tiền là 2.000.000đ. T lần lượt ghi các số lô, số đề S và H đánh vào 01 quyển vở học sinh (cấp tổng) và ghi tiếp các số này ra 02 mảnh giấy nhỏ (cấp con) đưa cho S và H rồi thu tiền. Khi vừa thu tiền xong, T bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên. Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang T còn nhận ghi số lô, số đề cho một số khách khác với tổng số tiền là 6.260.000đ, trong đó: đã thu của khách được 345.000đ, còn 5.915.000đ khách nợ.

Như vậy, ngày 24/12/2021, T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 11.760.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị đánh đập, cưỡng bức, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ được, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, tại nhà Đặng Thị T, sinh năm 1977 ở thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Đặng Thị T đang có hành vi đánh bạc, bằng hình thức ghi số lô, số đề trị giá 5.500.000đ cho hai đối tượng là Hoàng Văn S, sinh năm 1981 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 đều ở thôn B, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, thu giữ vật chứng. Trước khi bị bắt quả tang Đặng Thị T khai nhận đã ghi số lô, số đề cho một số khách khác không quen biết với số tiền là 6.260.000đ, trong đó đã thu của khách được 345.000đ, còn 5.915.000đ khách nợ. Tổng số tiền T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề xác định được là 11.760.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố và mẹ để đều tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước, bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T là 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 bút viết loại chữ A và 01 quyển vở học sinh dùng để ghi số lô, số đề, đây là vật chứng của vụ án giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.945.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam và 01 điện thoại Oppo màu xanh đen đây là số tiền bị cáo thu được của khách ghi số lô, số đề và tiền anh S giao nộp và tài sản sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 805.000đ là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc, nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn H và Hoàng Văn S là các khách ghi số lô, số đề nhưng trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã B nhưng không xác định được đối tượng nào có tên, tuổi, địa chỉ như trên nên đã tách để tiếp tục xác minh làm rõ. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với các khách ghi số lô, số đề khác. Bị cáo T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn H, bị cáo T khai không biết rõ tên thật, địa chỉ và số điện thoại nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt Đặng Thị T 10 (mười) tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/3/2022. Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bút viết loại chữ A và 01 quyển vở học sinh.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.945.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại Oppo màu xanh đen.

- Trả lại bị cáo T 805.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Thân Trọng Khôi**